

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số:106/2021/HNGĐ- ST

Ngày 22/02/2021

V/v“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Lê Tiến Dũng

2.Ông Võ Lê Thi Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phương, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Mai Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:62/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020, về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 691/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tân Phú, Mỹ Đức, Phù Mỹ, Bình Định.

2.*Bị đơn:* Anh Nguyễn Công V, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tân Phú, Mỹ Đức, Phù Mỹ, Bình Định.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/11/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Công V vào năm 2009, tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do anh V rượu chè, đánh đập vợ con không lo cho gia đình, mẹ con chị đã bỏ về phía chị sống từ đó cho đến nay. Chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích cuộc hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Công V.

Về con chung: Có 01 người tên Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 21/4/2004. Ly hôn, chị L yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 18/12/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Nguyễn Công V trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung và tài sản chung, anh V thống nhất như trình bày nêu trên của chị Nguyễn Thị L.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không hợp tính nhau, anh V cũng thừa nhận ít quan tâm đến gia đình. Vợ chồng không còn sống chung với nhau đã hơn một năm, nhưng mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng anh còn thương yêu chị L nên yêu cầu tòa án giải quyết cho anh được đoàn tụ với chị L.

Tại biên bản hòa giải ngày 18/12/2020, về con chung: Vợ chồng xác định có một người tên Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 21.04.2004, Ly hôn anh Nguyễn Công V với chị Nguyễn Thị L thống nhất giao cháu Nguyễn Thị Mỹ T cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng, anh Nguyễn Công V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về Tài sản: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, vợ chồng không nợ gì của ai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, thấy rằng, chị L và anh V có đăng ký kết hôn năm 2009, tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức, hôn nhân tự nguyện, nhưng trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không khắc phục được và không còn chung sống với nhau. Vì vậy, nên chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh V là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân Gia đình. Về con chung, giao

cháu Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 21-04-2014 cho chị L nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Về tài sản chung: Chị L, anh V không yêu cầu nên không xét.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Việc chị L yêu cầu ly hôn với anh V là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

Anh Nguyễn Công V là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần hai nhưng vẫn vắng mặt, theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị L và anh V đăng ký kết hôn năm 2009, tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức, nên được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống anh, chị đã xảy ra mâu thuẫn mà nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh V không quan tâm đến vợ con, qua xác minh thực tế tại địa phương xác định được cuộc sống vợ chồng anh V, chị L không có hạnh phúc, phần ai người đó sống, vợ chồng ly thân từ năm 2019 cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy chị L, anh V tự nguyện tìm hiểu yêu nhau và tự nguyện đi đến hôn nhân để xây dựng hạnh phúc gia đình. Lẽ ra, sau khi trở thành vợ chồng anh, chị tạo điều kiện cùng nhau xây dựng, vun đắp, bảo vệ hạnh phúc gia đình bền lâu, nhưng chị L, anh V không làm được việc đó mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị L không chịu được đã bỏ về phía chị sống từ năm 2019. Nếu anh V thực sự còn yêu thương chị L, muốn bảo vệ hôn nhân của anh chị thì anh V đến động viên chị L về đoàn tụ vợ chồng nhưng anh V không làm được điều đó mà bỏ mặc chị L liệu không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Cho thấy tình cảm vợ chồng chị L, anh V thực sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy nếu có duy

trì, bảo vệ hạnh phúc của chị L, anh V chắc chắn cũng không mang lại kết quả gì. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị L được ly hôn anh V. Anh V yêu cầu đoàn tụ là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung:

Có một người tên Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 21.04.2014, Ly hôn anh Nguyễn Công V với chị Nguyễn Thị L thống nhất giao cháu Nguyễn Thị Mỹ T cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên tòa không xét.

[4]. Về tài sản chung:

Chị L, anh V xác định không có tài sản gì và không có nợ nên không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản, vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[5]. Về án phí:

Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị L ly hôn với anh Nguyễn Công V.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 21.04.2014, cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu anh Nguyễn Công V cấp dưỡng nuôi con nên tòa không xét.

Anh Nguyễn Công V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L với anh Nguyễn Công V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0002406, ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyễn Công V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

CHÂU VĂN MINH